

Số: 114/2021/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1169/2020/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đường số 1, Tổ dân phố M, khu phố L, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Long Thị Hoàng D, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: đường T, khóm Đ, phường X, thành phố Y, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N và bà Long Thị Hoàng D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/12/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2015, quyển số 01/2015 ngày 22/12/2015). Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng N và bà Long Thị Hoàng D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống bình thường hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, không quan tâm chia sẻ với nhau. Hai bên gia đình cũng hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn càng trầm

trọng hơn. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2018, nên ông N và bà D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Phúc L, sinh ngày 28/5/2018. Hai bên thỏa thuận ly hôn bà Long Thị Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng người con chung; ông Nguyễn Hoàng N không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông N và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N và bà D trình bày không có.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Long Thị Hoàng D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 158/2015, quyển số 01/2015 ngày 22/12/2015 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/12/2015 cấp cho ông Nguyễn Hoàng N và bà Long Thị Hoàng D không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Phúc L, sinh ngày 28/5/2018. Bà Long Thị Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng người con chung; ông Nguyễn Hoàng N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông N và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

Nợ chung: Ông N và bà D trình bày không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Hoàng N và bà Long Thị Hoàng D phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2019/0047289 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng N và bà Long Thị Hoàng D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Tùng